

Phụ lục I

(Ban hành kèm theo Thông tư số 36/2024/TT-BGTVT ngày 15 tháng 11 năm 2024
của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

Đơn vị vận tải:

HỒ SƠ LÝ LỊCH PHƯƠNG TIỆN

Biển kiểm soát: Số máy: Số khung: Chủ sở hữu:

Nhãn hiệu: Nước sản xuất: Năm sản xuất: Trọng tải:

Cải tạo: Nguyên chiếc:

Thuộc sở hữu (hoặc quản lý, sử dụng) từ ngày: / /

BẢNG THEO DÕI QUÁ TRÌNH HOẠT ĐỘNG VÀ BẢO DƯỠNG, SỬA CHỮA

Năm.....

TT	Nội dung	Tháng												Tổng cộng	T/g BDSC, cải tạo thực tế	Địa điểm BDSC, cải tạo		
		1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12					
1	Km xe chạy trong tháng																	
	Km xe chạy lũy kế																	
2	Số chuyến trong tháng																	
	Số chuyến xe lũy kế																	
3	Bảo dưỡng -																	
4	Sửa chữa																	
	- Hệ thống phanh																	
	- Sơn lại xe - vv																	
5	Cải tạo																	
	- Thay đổi công năng																	
	- Thùng xe - vv																	

* **Hướng dẫn:** Ngoài các nội dung nêu trên, đơn vị kinh doanh vận tải bổ sung các nội dung khác để phục vụ công tác quản lý điều hành của đơn vị

Phụ lục II

(Ban hành kèm theo Thông tư số 36/2024/TT-BGTVT ngày 15 tháng 11 năm 2024
của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

LÝ LỊCH LÁI XE KINH DOANH VẬN TẢI

Trang 1:

(Tên đơn vị vận tải)

LÝ LỊCH HÀNH NGHỀ LÁI XE

Họ và tên:

.....

Ngày sinh:

Số Giấy phép lái xe cơ quan cấp:

Địa chỉ thường trú:

Các trang tiếp theo (mỗi nội dung có thể bố trí 1 trang hoặc nhiều trang)

QUÁ TRÌNH LÀM VIỆC

Thời gian	Hạng GPLX	Điều khiển xe		Hình thức hợp đồng lao động
		Loại xe	Sức chứa (trọng tải)	

THEO DÕI SỨC KHỎE

Thời gian kiểm tra sức khỏe	Tên cơ sở y tế thực hiện kiểm tra sức khỏe	Kết quả kiểm tra sức khỏe

THEO DÕI VI PHẠM QUY ĐỊNH VỀ ATGT

Thời gian	Lỗi vi phạm	Hình thức xử lý	Ghi chú

THEO DÕI TAI NẠN GIAO THÔNG

Thời gian	Địa điểm	Thiệt hại về người, phương tiện	Nguyên nhân

KHEN THƯỞNG, KỶ LUẬT

Khen thưởng:

.....

.....

.....

Kỷ luật:

.....

.....

THEO DÕI ĐÀO TẠO, TẬP HUẤN

Chương trình đào tạo, tập huấn nghiệp vụ	Thời gian tổ chức	Đơn vị tổ chức	Thời hạn Giấy chứng nhận tập huấn

* **Hướng dẫn:** Ngoài các nội dung nêu trên, đơn vị kinh doanh vận tải bổ sung các nội dung khác để phục vụ công tác quản lý điều hành của đơn vị.

Phụ lục III

(Ban hành kèm theo Thông tư số 36/2024/TT-BGTVT ngày 15 tháng 11 năm 2024
của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

MẪU THÔNG TIN NIÊM YẾT GIÁ VÉ (GIÁ CƯỚC)

1. Mẫu Bảng niêm yết giá vé (giá cước) đối với tuyến cố định:

GIÁ VÉ	
Tên tuyến:	
Bến đi....., Bến đến:	
Giá vé 1 lượt:đồng/ HK	
Giá vé chặng (nếu có): từ....đến....: đồng/HK.	
Giá vé đã bao gồm thuế GTGT và Bảo hiểm hành khách.	

2. Mẫu Bảng niêm yết giá vé (giá cước) đối với xe buýt:

GIÁ VÉ	
Số hiệu tuyến:.....	
Giá vé 1 lượt:đồng/ HK	
Giá vé tháng (nếu có):đồng/ HK	
Ghi chú: giá vé trên bao gồm thuế GTGT và Bảo hiểm hành khách.	

3. Mẫu Bảng niêm yết giá cước xe taxi:

Giá cước - Taxi Fare (Giá cước đã bao gồm thuế GTGT)	
.....(đồng)/...	(Đơn vị tính)
.....(đồng)/...	(Đơn vị tính)
.....(đồng)/...giờ chờ đợi (nếu có).	
Ghi chú: giá cước trên bao gồm thuế GTGT và Bảo	

hiêm hành khách.

Hướng dẫn:

- Bảng niêm yết giá cước vận tải hành khách bằng xe taxi ở mặt ngoài cánh cửa xe có diện tích tối thiểu là 400 cm².
- Bảng niêm yết giá vé vận tải hành khách bằng xe tuyến cố định và xe buýt ở mặt ngoài thành xe có kích thước tối thiểu là 250 cm².
- Ngoài những thông tin nêu trên, doanh nghiệp, hợp tác xã kinh doanh vận tải được bổ sung các thông tin khác theo yêu cầu quản lý của đơn vị./.

Phụ lục IV

(Ban hành kèm theo Thông tư số 36/2024/TT-BGTVT ngày 15 tháng 11 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

TÊN ĐƠN VỊ: **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Điện thoại: **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:

....., ngày ... tháng ... năm

LỆNH VẬN CHUYỂN

Dùng cho xe ô tô vận chuyển hành khách tuyến cố định (hoặc xe buýt)
Có giá trị từ ngày đến ngày

Cấp cho Lái xe 1:hạng GPLX: Lái xe 2:hạng GPLX: Nhân viên phục vụ trên xe: Biển số đăng ký: Số ghế (giường nằm): Loại xe: Bến đi, bến đến: Mã số tuyến: Hành trình tuyến: (áp dụng đối với tuyến cố định)	Thủ trưởng đơn vị (Ký tên và đóng dấu)
--	--

Lượt xe thực hiện	Bến xe đi, đến	Giờ xe chạy	Số khách	Bến xe (Ký tên và đóng dấu)
Lượt đi	Bến xe đi:	xuất bến giờ ngày.....		
	Bến xe nơi đến:	đến bến giờ ngày.....		
Lượt về	Bến xe đi:	xuất bến giờ ngày.....		
	Bến xe nơi đến:	đến bến giờ		

	ngày.....	
LÁI XE 1 (Ký và ghi rõ họ tên)	LÁI XE 2 (Ký và ghi rõ họ tên)	NHÂN VIÊN PHỤC VỤ TRÊN XE (Ký và ghi rõ họ tên)

*** Hướng dẫn:**

- Bến xe ghi vào ô ngày giờ đi đến, đóng dấu.
- Trên một tờ Lệnh vận chuyển chỉ được phép bố trí tối đa 4 lượt đi và 4 lượt về. Riêng Lệnh vận chuyển dành cho xe buýt bỏ nội dung “số khách” và “Bến xe (Ký tên và đóng dấu)”.
- Ngoài các nội dung nêu trên, đơn vị kinh doanh vận tải bổ sung các nội dung khác để phục vụ công tác quản lý điều hành của đơn vị.

Phụ lục V

(Ban hành kèm theo Thông tư số 36/2024/TT-BGTVT ngày 15 tháng 11 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

Đơn vị kinh doanh: CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
.....
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/.....

....., ngày ... tháng ... năm

DANH SÁCH HÀNH KHÁCH

(Kèm theo Hợp đồng vận chuyển số .../..... ngày tháng ... năm))

STT	Họ tên hành khách	Năm sinh	Ghi chú
.....			
	Tổng số:người		

Đơn vị kinh doanh vận tải
(Ký tên, đóng dấu (nếu có))

Đại diện tổ chức, cá nhân bên thuê vận tải
(Ký tên, đóng dấu (nếu có))

* **Hướng dẫn:** Trường hợp có nhiều trang, đơn vị kinh doanh đóng dấu treo vào tất cả các trang của danh sách.

Phụ lục VI

(Ban hành kèm theo Thông tư số 36/2024/TT-BGTVT ngày 15 tháng 11 năm 2024
của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

NIÊM YẾT THÔNG TIN TRÊN XE Ô TÔ TẢI, Ô TÔ ĐẦU KÉO, RƠ MOỐC, SƠ MI RƠ MOỐC

I. Xe ô tô tải

a) Vị trí: Trên cánh cửa xe

b) Nội dung:

- TÊN ĐƠN VỊ VẬN TẢI (chữ in hoa)
- Số điện thoại:
$\frac{\text{Khối lượng hàng chuyên chở cho phép tham gia giao thông (tấn)}}{\text{Khối lượng bản thân (tấn)}}$
$\text{Khối lượng toàn bộ cho phép tham gia giao thông (tấn)}$

(khung bao ngoài có thể bố trí dạng hình chữ nhật, hình tròn hoặc bán nguyệt)

II. Xe ô tô đầu kéo

a) Vị trí: Trên cánh cửa xe

b) Nội dung:

- TÊN ĐƠN VỊ VẬN TẢI (chữ in hoa)
- Số điện thoại:
$\frac{\text{Khối lượng hàng chuyên chở cho phép tham gia giao thông (tấn)}^{(1)}}{\text{Khối lượng bản thân (tấn)}}$
$\text{Khối lượng toàn bộ cho phép kéo theo (tấn)}$

(khung bao ngoài có thể bố trí dạng hình chữ nhật, hình tròn hoặc bán nguyệt)

(1): Khối lượng toàn bộ của sơ mi rơ moóc phân bố lên cơ cấu kéo (mâm xoay).

III. RƠ MOỐC, SƠ MI RƠ MOỐC

a) Vị trí:

- Trường hợp rơ moóc và sơ mi rơ moóc có thành thùng chở hàng: Mặt ngoài hai bên thành thùng

- Trường hợp rơ moóc và sơ mi rơ moóc không có thành thùng chở hàng: Niêm yết thông tin trên bảng bằng kim loại được gắn với khung xe tại vị trí dễ quan sát bên cạnh hoặc phía sau.

b) Nội dung, hình thức:

- Kích thước:

Chiều dài: $D_{\text{dài}} = 400 \text{ mm} \pm 50 \text{ mm}$

Chiều rộng: $C_{\text{rộng}} = 300 \text{ mm} \pm 50 \text{ mm}$

- TÊN ĐƠN VỊ VẬN TẢI (chữ in hoa)
- Số điện thoại:

Khối lượng hàng chuyên chở cho phép tham gia giao thông (tấn)

Khối lượng bản thân (tấn)

Khối lượng toàn bộ cho phép tham gia giao thông (tấn)

Phụ lục VII

(Ban hành kèm theo Thông tư số 36/2024/TT-BGTVT ngày 15 tháng 11 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

..... (2).....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../.....

....., ngày.... tháng.... năm.....

GIẤY ĐỀ NGHỊ

CÔNG BỐ ĐƯA BẾN XE KHÁCH VÀO KHAI THÁC

Kính gửi:..... (1).....

- 1. Đơn vị khai thác bến xe khách: (2):.....
- 2. Tên giao dịch quốc tế (nếu có):.....
- 3. Trụ sở:.....
- 4. Số điện thoại (Fax):.....
- 5. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số..... do..... cấp ngày... tháng... năm.....

Đề nghị kiểm tra để đưa bến xe khách..... (3)

Cụ thể như sau:

- Tên: (3).....
- Địa chỉ: (4).....
- Tổng diện tích đất: (5).....

Sau khi xem xét và đối chiếu với các quy định tại QCVN/BGTVT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Bến xe khách chúng tôi đề nghị....(1).... công bố Bến xe khách..... (3).... đạt quy chuẩn Bến xe loại:..... (6).... và được đưa vào khai thác..... (2).... cam kết những nội dung trên là đúng thực tế.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu...

Đại diện đơn vị
(Ký tên, đóng dấu)

*** Hướng dẫn ghi:**

- 1) Gửi Sở Giao thông vận tải địa phương có bến xe khách.
- (2) Ghi tên đơn vị kinh doanh dịch vụ bến xe khách.
- (3) Ghi tên bến xe khách.
- (4) Ghi tên vị trí, lý trình, địa chỉ của bến xe khách.
- (5) Ghi diện tích đất hợp pháp được sử dụng để xây dựng bến xe khách.
- (6) Ghi loại bến xe khách đề nghị công bố.

Phụ lục VIII

(Ban hành kèm theo Thông tư số 36/2024/TT-BGTVT ngày 15 tháng 11 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

.....(2).....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../.....

....., ngày.... tháng.... năm.....

BẢN ĐỐI CHIẾU CÁC QUY ĐỊNH KỸ THUẬT THEO QUY CHUẨN ĐỐI VỚI CÁC CÔNG TRÌNH CỦA BẾN XE KHÁCH

Kính gửi:.....(1).....

- 1. Đơn vị khai thác bến xe khách: (2):.....
- 2. Trụ sở:.....
- 3. Số điện thoại (Fax):.....

Kết quả đối chiếu các quy định kỹ thuật theo quy chuẩn đối với các công trình của bến xe khách.....(3)..... như sau:

TT	Tiêu chí phân loại	Đơn vị tính	Quy định kỹ thuật của Bến xe khách loại(4)....	Theo thực tế
1	Tổng diện tích (tối thiểu)	m2		
2	Diện tích bãi đỗ xe ô tô chờ vào vị trí đón khách (tối thiểu)	m2		
3	Diện tích bãi đỗ xe dành cho phương tiện khác (tối thiểu)	m2		
4	Diện tích tối thiểu phòng chờ cho hành khách (có thể phân thành nhiều khu vực trong bến)	m2		
5	Số vị trí đón, trả khách (tối thiểu)	vị trí		
6	Số chỗ ngồi tối thiểu khu vực phòng chờ cho hành khách (tối thiểu)	chỗ		

7	Hệ thống điều hòa, quạt điện khu vực phòng chờ cho hành khách (tối thiểu)			
8	Diện tích khu vực làm việc của bộ máy quản lý			
9	Diện tích văn phòng dành cho Y tế			
10	Diện tích khu vệ sinh			
11	Diện tích dành cho cây xanh, thảm cỏ			
12	Đường xe ra, vào bến			
13	Đường dẫn từ phòng chờ cho hành khách đến các vị trí đón, trả khách			
14	Kết cấu mặt đường ra, vào bến xe và sân bến			
15	Hệ thống cung cấp thông tin			
16	Hệ thống kiểm soát xe ra vào bến			

Các tiêu chí phân loại tại bảng trên áp dụng phù hợp theo quy định đối với bến xe khách được quy định tại Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về bến xe khách.

...(2)... cam kết những nội dung trên là đúng thực tế.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu...

Đại diện đơn vị
(Ký tên, đóng dấu)

*** Hướng dẫn ghi:**

- (1) Gửi Sở Giao thông vận tải địa phương có bến xe khách.
- (2) Ghi tên đơn vị khai thác bến xe khách.
- (3) Ghi tên bến xe.
- (4) Ghi loại bến xe đề nghị công bố.

Phụ lục IX

(Ban hành kèm theo Thông tư số 36/2024/TT-BGTVT ngày 15 tháng 11 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

.....(2).....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../.....

....., ngày.... tháng.... năm.....

BẢN ĐỐI CHIẾU CÁC QUY ĐỊNH KỸ THUẬT THEO QUY CHUẨN ĐỐI VỚI CÁC CÔNG TRÌNH CỦA BẾN XE HÀNG

Kính gửi:.....(1).....

1. Đơn vị khai thác bến xe hàng: (2):.....
2. Trụ sở:.....
3. Số điện thoại (Fax):.....

Kết quả đối chiếu các quy định kỹ thuật theo quy chuẩn đối với các công trình tương ứng với từng loại bến xe hàng(3)..... như sau:

TT	Tiêu chí phân loại	Đơn vị tính	Quy định kỹ thuật của Bến xe hàng loại(4)....	Theo thực tế
1	Tổng diện tích (tối thiểu)	m ²		
2	Trang thiết bị bốc, xếp bằng cơ giới			
3	Văn phòng làm việc và các công trình phụ trợ (tối thiểu)	Chỗ		
4	Diện tích khu vệ sinh	m ²		
5	Diện tích dành cho cây xanh, thảm cỏ	m ²		
6	Đường xe ra, vào bến			
7	Mặt sân bến			
8	Hệ thống cung cấp thông tin			

9	Hệ thống thoát nước			
10	Hệ thống phòng cháy và chữa cháy			

Các tiêu chí phân loại tại bảng trên áp dụng phù hợp theo quy định đối với bến xe hàng được quy định tại Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về bến xe hàng.

....(2).... cam kết những nội dung trên là đúng thực tế.

Đại diện đơn vị
(Ký tên, đóng dấu)

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu...

*** Hướng dẫn ghi:**

- (1) Gửi Sở Giao thông vận tải địa phương có bến xe hàng (gửi kèm theo quyết định công bố; sau khi công bố).
- (2) Ghi tên đơn vị khai thác bến xe hàng.
- (3) Ghi tên bến xe.
- (4) Ghi loại bến xe công bố.

Phụ lục X

(Ban hành kèm theo Thông tư số 36/2024/TT-BGTVT ngày 15 tháng 11 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

..... (2)

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:...../QĐ-....

....., ngày..... tháng.... năm.....

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố đưa bến xe khách/bến xe hàng vào khai thác

(2)

Căn cứ Thông tư số 2024/TT-BGTVT ngày tháng năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về tổ chức, quản lý hoạt động vận tải bằng xe ô tô và hoạt động của bến xe, bãi đỗ xe, trạm dừng nghỉ, điểm dừng xe trên đường bộ; quy định trình tự, thủ tục đưa bến xe, trạm dừng nghỉ vào khai thác;

Căn cứ QCVN/BGTVT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Bến xe khách/bến xe hàng do Bộ Giao thông vận tải ban hành ngày tháng năm 20....;

Căn cứ Quyết định số..... của..... quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của.....
(2)....

Căn cứ Biên bản kiểm tra của.....(2)..... ngày...../...../.....

Xét đề nghị của.....

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Công bố đưa Bến xe khách/bến xe hàng..... (1).... vào khai thác với các nội dung sau:

- Bến xe khách/bến xe hàng: (1) Mã số:.....
- Đơn vị kinh doanh dịch vụ bến xe trực tiếp quản lý, khai thác:.....
- Vị trí (3)..... Điện thoại:..... Fax:.....
- Tổng diện tích đất:.....(4).....

Trong đó:

- Diện tích bãi đỗ xe ô tô chờ vào vị trí đón khách/xếp hàng hóa:.....

- Diện tích bãi đỗ xe dành cho phương tiện khác:.....
- Diện tích phòng chờ cho hành khách (áp dụng cho bến xe khách):.....
-(1)..... đạt quy chuẩn Bến xe khách/bến xe hàng loại:.....

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày..... tháng.... năm..... đến ngày..... tháng..... năm.....

Điều 3. Các ông (bà)....., Trưởng phòng.....; Thủ trưởng...(1).... và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Thủ trưởng...(2)....
(Ký tên, đóng dấu)

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Tổng cục ĐBVN;
- Lưu.

*** Hướng dẫn ghi:**

- (1) Ghi tên bến xe khách/bến xe hàng.
- (2) Ghi tên cơ quan ban hành quyết định công bố.
- (3) Ghi tên vị trí, lý trình, địa chỉ của bến xe khách/bến xe hàng.
- (4) Ghi diện tích đất hợp pháp được sử dụng để xây dựng bến xe khách/bến xe hàng.

Phụ lục XI

(Ban hành kèm theo Thông tư số 36/2024/TT-BGTVT ngày 15 tháng 11 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

.....(2).....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../.....

....., ngày... tháng.... năm....

GIẤY ĐỀ NGHỊ

CÔNG BỐ LẠI BẾN XE KHÁCH

Kính gửi:..... (1)

1. Đơn vị khai thác bến xe khách:..... (2):

2. Tên giao dịch quốc tế (nếu có):.....

3. Trụ sở:.....

4. Số điện thoại (Fax):.....

5. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số..... do..... cấp ngày... tháng... năm....

Đơn vị hiện đang quản lý, khai thác...(3)..... Theo Quyết định công bố đưa Bến xe khách vào khai thác số.... ngày.... tháng... năm... của...(1)..... Thời gian được phép khai thác đến ngày... tháng.... năm.....

Sau khi xem xét các quy định tại Thông tư số 2024/TT-BGTVT ngày tháng năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về tổ chức, quản lý hoạt động vận tải bằng xe ô tô và hoạt động của bến xe, bãi đỗ xe, trạm dừng nghỉ, điểm dừng xe trên đường bộ; quy định trình tự, thủ tục đưa bến xe, trạm dừng nghỉ vào khai thác; QCVN/BGTVT Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về Bến xe khách, chúng tôi đề nghị... (1)..... tiếp tục công bố đưa Bến xe khách.... (3).... đạt loại:..... (4):..... vào khai thác...(2).... cam kết những nội dung trên là đúng thực tế.

Đại diện đơn vị
(Ký tên, đóng dấu)

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu...

*** Hướng dẫn ghi:**

- (1) Gửi Sơ Giao thông vận tải địa phương có bến xe khách.
- (2) Ghi tên đơn vị khai thác bến xe khách.
- (3) Ghi tên bến xe khách.
- (4) Ghi loại bến xe khách đề nghị công bố.

Phụ lục XII

(Ban hành kèm theo Thông tư số 36/2024/TT-BGTVT ngày 15 tháng 11 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

..... (2)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/BBĐC

....., ngày tháng năm

BẢNG TỰ KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ

THEO QUY CHUẨN KỸ THUẬT QUỐC GIA VỀ TRẠM DỪNG NGHỈ

(Kèm theo Văn bản số:...../CBTDN ngàytháng.....nămcủa(2).....)

- Tên trạm dừng nghỉ:
- Đơn vị kinh doanh trạm dừng nghỉ
- Mã số thuế:
- Địa chỉ:..... Điện thoại:

Kết quả tự kiểm tra, đánh giá, đối chiếu các quy định kỹ thuật của quy chuẩn với các hạng mục công trình của trạm dừng nghỉ như sau:

TT	Tiêu chí phân loại	Đơn vị tính	Yêu cầu kỹ thuật của trạm dừng nghỉ loại....	Số liệu thực tế
1	Tổng diện tích mặt bằng trạm dừng nghỉ	m ²		
2	Khu vực đỗ xe	m ²		
3	Số vị trí đỗ xe tối thiểu có thể bố trí xe ô tô vào sạp điện chiếm 10% tổng vị trí đỗ xe; việc đầu tư hạ tầng dành để lắp đặt trụ sạc, thiết bị sạc phụ thuộc vào nhu cầu sử dụng và từng giai đoạn đầu tư.			
4	Đường xe ra, vào			
5	Khu kiểm tra, bảo dưỡng, sửa chữa phương tiện hoặc khu vực rửa xe			
6	Trạm cấp nhiên liệu			
7	Kết cấu mặt sân khu vực đỗ xe			
8	Khu vệ sinh			

9	Phòng nghỉ tạm thời cho lái xe (diện tích tối thiểu)	m ²		
10	Không gian nghỉ ngơi (Khu vực có mái che và khu vực trồng cây xanh có ghế ngồi)			
11	Nơi cung cấp thông tin			
12	Khu vực ăn uống, giải khát			
13	Khu vực giới thiệu và bán hàng hóa			
14	Phòng trực cứu hộ, sơ cứu tai nạn giao thông			

Đơn vị xin cam kết những nội dung trên là đúng thực tế và xin chịu hoàn toàn trách nhiệm về tính chính xác của các thông tin nêu trên.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu...

Đại diện đơn vị

(Ký tên, đóng dấu)

Phụ lục XIII

(Ban hành kèm theo Thông tư số 36/2024/TT-BGTVT ngày 15 tháng 11 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

..... (2)

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:/CBTDN

....., ngày tháng năm

CÔNG BỐ ĐƯA TRẠM DỪNG NGHỈ VÀO KHAI THÁC

Kính gửi: (1)

Căn cứ Thông tư số 2024/TT-BGTVT ngày tháng năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về tổ chức, quản lý hoạt động vận tải bằng xe ô tô và hoạt động của bến xe, bãi đỗ xe, trạm dừng nghỉ, điểm dừng xe trên đường bộ; quy định trình tự, thủ tục đưa bến xe, trạm dừng nghỉ vào khai thác; QCVN/BGTVT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về trạm dừng nghỉ,(tên đơn vị kinh doanh dịch vụ trạm dừng nghỉ)... đã thực hiện đánh giá (có phụ lục kèm theo) và công bố đưa trạm dừng nghỉ vào khai thác như sau:

1. Công bố đưa trạm dừng nghỉ (2)....vào khai thác với các nội dung sau:

- Tên trạm dừng nghỉ: (2)
- Đơn vị kinh doanh dịch vụ trạm dừng nghỉ:
.....
- Mã số thuế:
- Địa chỉ: (3) Điện thoại:
- Giấy chứng nhận kinh doanh số:ngày cấp.....
- Tổng diện tích:...(4)

Trong đó:

- + Diện tích bãi đỗ xe:
- + Số vị trí đỗ xe tối thiểu có thể bố trí xe ô tô vào sạc điện:
- + Đường xe ra, vào:
- + Khu kiểm tra, bảo dưỡng, sửa chữa phương tiện hoặc khu vực rửa xe:
- + Trạm cấp nhiên liệu:
- + Nơi cung cấp thông tin:
- + Khu vực ăn uống, giải khát:
- + Khu vực giới thiệu và bán hàng hóa:
- + Phòng trực cứu hộ, sơ cứu tai nạn giao thông:

..... (2) đạt quy chuẩn trạm dừng nghỉ loại: ...(5).....

2. Cam kết về quyền sử dụng đất:

Đơn vị xin cam kết toàn bộ diện tích trạm dừng nghỉ thuộc quyền sở hữu/quyền sử dụng của đơn vị do(tên cơ quan cấp)..... cấp theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số (hoặc hợp đồng dự án đầu tư kinh doanh có sử dụng đất). Đơn vị xin chịu trách nhiệm về quyền sử dụng đất cũng như mục đích sử dụng khu đất theo đúng quy định của pháp luật hiện hành.

3. Cam kết phòng cháy chữa cháy:

Đơn vị đã được cấp chứng nhận đủ điều kiện phòng cháy, chữa cháy theo quy định tại văn bản số..... ngày.....của(tên cơ quan cấp giấy chứng nhận).....

Đơn vị xin cam đoan các nội dung trên là đúng; đồng thời cam kết thực hiện, duy trì các hạng mục công trình phù hợp với Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về trạm dừng nghỉ và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về chất lượng dịch vụ cung cấp và kết quả tự đánh giá.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Cục ĐBVN (đối với trạm dừng nghỉ theo quốc lộ);
- Cục ĐCTVN (đối với trạm dừng nghỉ theo tuyến đường cao tốc);
- Lưu...

Đại diện đơn vị
(Ký tên, đóng dấu)

*** Hướng dẫn ghi:**

- (1) Gửi Sở Giao thông vận tải địa phương có trạm dừng nghỉ.
- (2) Ghi tên trạm dừng nghỉ
- (3) Ghi tên vị trí, lý trình, địa chỉ của trạm dừng nghỉ
- (4) Ghi diện tích đất hợp pháp được sử dụng hoặc hợp đồng dự án đầu tư kinh doanh có sử dụng đất để xây dựng trạm dừng nghỉ
- (5) Ghi loại trạm dừng nghỉ công bố đưa vào khai thác.

Phụ lục XIV

(Ban hành kèm theo Thông tư số 36/2024/TT-BGTVT ngày 15 tháng 11 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

Tên Đơn vị kinh doanh vận tải: CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
NAM
Số:/ **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày ... tháng ... năm

**BÁO CÁO
KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG VẬN CHUYỂN HÀNH KHÁCH**

Kính gửi: Sở Giao thông vận tải

Thực hiện chế độ báo cáo quy định tại Thông tư số 2024/TT-BGTVT ngày tháng năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về tổ chức, quản lý hoạt động vận tải bằng xe ô tô và hoạt động của bến xe, bãi đỗ xe, trạm dừng nghỉ, điểm dừng xe trên đường bộ; quy định trình tự, thủ tục đưa bến xe, trạm dừng nghỉ vào khai thác, (tên đơn vị vận tải) báo cáo kết quả hoạt động vận tải của đơn vị trong tháng năm như sau:

1. Kết quả hoạt động vận chuyển hành khách theo tuyến cố định:

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Kết quả
1	Số tuyến tham gia khai thác	tuyến	
	- Tuyến nội tỉnh	-nt-	
	- Tuyến liên tỉnh	-nt-	
2	Số lượng phương tiện	Xe	
	- Tuyến nội tỉnh	-nt-	
	- Tuyến liên tỉnh	-nt-	
3	Tổng số chuyến xe thực hiện	chuyến	
	- Tuyến nội tỉnh	chuyến	
	Tỷ lệ thực hiện/kế hoạch	%	
	- Tuyến liên tỉnh	chuyến	
	Tỷ lệ thực hiện/kế hoạch	%	

2. Kết quả hoạt động vận chuyển hành khách bằng xe buýt:

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Kết quả
1	Số tuyến tham gia khai thác	tuyến	
	- Số tuyến có trợ giá	-nt-	
2	Số lượng phương tiện	Xe	
3	Tổng số chuyến xe thực hiện	chuyến	
4	Tỷ lệ thực hiện/kế hoạch	%	
5	Sản lượng khách vận chuyển	lượt khách	
6	Trợ giá (nếu có)	1000đ	

3. Kết quả hoạt động vận chuyển hành khách bằng xe taxi:

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Kết quả
1	Số lượng phương tiện	Xe	
2	Lượt xe thực hiện	lượt	
3	Sản lượng khách vận chuyển	lượt khách	

4. Kết quả hoạt động vận chuyển hành khách theo hợp đồng:

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Kết quả
1	Số lượng phương tiện	xe	
	- Sức chứa dưới 9 chỗ	-nt-	
	- Sức chứa từ 9 - 25 chỗ	-nt-	
	- Sức chứa từ trên 25 chỗ	-nt-	
2	Số chuyến xe thực hiện	chuyến	
3	Sản lượng khách vận chuyển	Lượt khách	

5. Thuận lợi, khó khăn:

6. Đề xuất, kiến nghị:

Đại diện đơn vị kinh doanh vận tải
(Ký tên, đóng dấu)

	- Xe tải khác	-nt-	
--	---------------	------	--

2. Thuận lợi, khó khăn:

3. Đề xuất, kiến nghị:

Đại diện đơn vị kinh doanh

Ký tên, đóng dấu

Phụ lục XVI

(Ban hành kèm theo Thông tư số 36/2024/TT-BGTVT ngày 15 tháng 11 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

Tên đơn vị Bến xe **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Số:/..... **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày ... tháng ... năm

BÁO CÁO
KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA BẾN XE

Kính gửi: Sở Giao thông vận tải

Thực hiện chế độ báo cáo quy định tại Thông tư số 2024/TT-BGTVT ngày tháng năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về tổ chức, quản lý hoạt động vận tải bằng xe ô tô và hoạt động của bến xe, bãi đỗ xe, trạm dừng nghỉ, điểm dừng xe trên đường bộ; quy định trình tự, thủ tục đưa bến xe, trạm dừng nghỉ vào khai thác, (tên đơn vị bến xe)...báo cáo kết quả hoạt động vận tải của đơn vị trong tháng năm như sau:

1. Kết quả hoạt động của bến xe khách

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Kết quả
1	Tổng số đơn vị đăng ký khai thác tại bến	Đơn vị	
2	Tổng số tuyến xe xuất phát tại bến	Tuyến	
	- Tuyến nội tỉnh	-nt-	
	- Tuyến liên tỉnh	-nt-	
	- Tuyến xe buýt	Tuyến	
3	Số lượng phương tiện	xe	
	- Tuyến nội tỉnh	-nt-	
	- Tuyến liên tỉnh	-nt-	
	- Tuyến xe buýt	-nt-	
4	Tổng số chuyến xe thực hiện	chuyến	
	- Tuyến nội tỉnh	chuyến	
	Tỷ lệ thực hiện/kế hoạch	%	

	- Tuyến liên tỉnh	chuyên	
	Tỷ lệ thực hiện/kế hoạch	%	
5	Tổng số chuyến xe buýt	Chuyên	
6	Tổng số chuyến xe không thực hiện	Chuyên	
	- Tuyến nội tỉnh	-nt-	
	- Tuyến liên tỉnh	-nt-	
7	Tổng hành khách vận chuyển thông qua bến	HK	
8	Công suất bến xe (công suất thực tế/công suất đã công bố)		

2. Kết quả hoạt động của bến xe hàng

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Kết quả
1	Tổng số đơn vị đăng ký hoạt động tại bến	Đơn vị	
2	Tổng số lượt phương tiện ra, vào bến	Lượt xe	
3	Tổng khối lượng hàng hoá thông qua tại bến	1000 tấn	

3. Thuận lợi, khó khăn:

4. Đề xuất, kiến nghị:

Đại diện đơn vị bến xe
(Ký tên, đóng dấu)

Phụ lục XVII

(Ban hành kèm theo Thông tư số 36/2024/TT-BGTVT ngày 15 tháng 11 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

**SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:/.....

....., ngày ... tháng ... năm

**BÁO CÁO
TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG VẬN TẢI NĂM**

Kính gửi: Cục đường bộ Việt Nam

Thực hiện chế độ báo cáo quy định tại Thông tư số 2024/TT-BGTVT ngày tháng năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về tổ chức, quản lý hoạt động vận tải bằng xe ô tô và hoạt động của bến xe, bãi đỗ xe, trạm dừng nghỉ, điểm dừng xe trên đường bộ; quy định trình tự, thủ tục đưa bến xe, trạm dừng nghỉ vào khai thác, (Sở GTVT làm báo cáo)... báo cáo kết quả hoạt động vận tải trên địa bàn địa phương trong năm như sau:

1. Kết quả hoạt động vận chuyển hành khách

a) Vận chuyển hành khách liên tỉnh theo tuyến cố định

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Số lượng
1	Tổng số đơn vị vận tải trên địa bàn	Đơn vị	
	- Doanh nghiệp	-nt-	
	- Hợp tác xã	-nt-	
2	Tổng số tuyến	tuyến	
	- Tuyến nội tỉnh	-nt-	
	- Tuyến liên tỉnh	-nt-	
3	Tổng số phương tiện	xe	
	- Tuyến nội tỉnh	-nt-	
	- Tuyến liên tỉnh	-nt-	
4	Tổng chuyến xe thực hiện	chuyến	
	- Tuyến nội tỉnh	-nt-	
	Tỷ lệ thực hiện/kế hoạch	%	

	- Tuyên liên tỉnh	chuyến	
	Tỷ lệ thực hiện/kế hoạch	%	

* *Ghi chú:* Chỉ tổng hợp số liệu báo cáo của các doanh nghiệp, HTX có trụ sở chính hoặc trụ sở chi nhánh tại địa phương.

b) Vận chuyển hành khách theo hợp đồng

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Ghi chú
1	Tổng số đơn vị tham gia	đơn vị	
	- Doanh nghiệp	-nt-	
	- Hợp tác xã	-nt-	
	- Hộ kinh doanh	-nt-	
2	Tổng số phương tiện	xe	
	- Sức chứa dưới 9 chỗ	-nt-	
	- Sức chứa từ 9 - 25 chỗ	-nt-	
	- Sức chứa từ trên 25 chỗ	-nt-	
3	Số chuyến xe thực hiện	chuyến	
4	Sản lượng khách vận chuyển	lượt khách	

c) Vận chuyển hành khách bằng xe buýt

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Số lượng
1	Tổng số tuyến	tuyến	
	- Số tuyến có trợ giá (nếu có)	-nt-	
2	Tổng phương tiện	xe	
3	Tổng số chuyến xe thực hiện	chuyến	
4	Tỷ lệ thực hiện/kế hoạch	%	
5	Tổng trợ giá (nếu có)	Tr.đ	

2. Kết quả hoạt động vận tải hàng hóa

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Số lượng
----	----------	--------	----------

1	Tổng phương tiện	xe	
	- Xe Công ten nơ	-nt-	
	- Xe đầu kéo	-nt-	
	- Xe taxi tải	-nt-	
	- Xe tải khác	-nt-	
2	Tổng sản lượng hàng hóa vận chuyển	Tấn	
	- Xe Công ten nơ	-nt-	
	- Xe đầu kéo	-nt-	
	- Xe taxi tải	-nt-	
	- Xe tải khác	-nt-	
3	Tổng sản lượng luân chuyển hàng hóa	tấn.km	
	- Xe Công ten nơ	-nt-	
	- Xe đầu kéo	-nt-	
	- Xe taxi tải	-nt-	
	- Xe tải khác	-nt-	

3. Kết quả hoạt động của các bến xe trên địa bàn

a) Bến xe khách

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Kết quả
1	Tổng số bến xe khách	Đơn vị	
2	Tổng số tuyến xe xuất phát tại các bến xe	Tuyến	
	- Tuyến nội tỉnh	-nt-	
	- Tuyến liên tỉnh	-nt-	
	- Tuyến xe buýt	Tuyến	
3	Tổng số lượng phương tiện	xe	
	- Tuyến nội tỉnh	-nt-	

	- Tuyển liên tỉnh	-nt-	
	- Tuyển xe buýt	-nt-	
4	Tổng số chuyến xe thực hiện	chuyến	
	- Tuyển nội tỉnh	chuyến	
	Tỷ lệ thực hiện/kế hoạch	%	
	- Tuyển liên tỉnh	chuyến	
	Tỷ lệ thực hiện/kế hoạch	%	
5	Tổng số chuyến xe buýt	Chuyến	
6	Tổng số chuyến xe không thực hiện	Chuyến	
	- Tuyển nội tỉnh	-nt-	
	- Tuyển liên tỉnh	-nt-	
7	Tổng hành khách vận chuyển thông qua bến	HK	

b) Bến xe hàng

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Kết quả
1	Tổng số bến xe hàng trên địa bàn	Đơn vị	
2	Tổng số lượt phương tiện ra, vào các bến	Lượt xe	
3	Tổng khối lượng hàng hoá thông qua tại các bến	1000 tấn	

4. Thuận lợi, khó khăn:

5. Đề xuất, kiến nghị:Bổ sung

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ GTVT (để báo cáo);
-

GIÁM ĐỐC
(Ký tên, đóng dấu)

Phụ lục XVIII

(Ban hành kèm theo Thông tư số 36/2024/TT-BGTVT ngày 15 tháng 11 năm 2024
của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
CỤC ĐƯỜNG BỘ VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/....., ngày ... tháng ... năm

BÁO CÁO
TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG VẬN TẢI NĂM

Kính gửi: Bộ Giao thông vận tải

Thực hiện chế độ báo cáo quy định tại Thông tư số 2024/TT-BGTVT ngày tháng năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về tổ chức, quản lý hoạt động vận tải bằng xe ô tô và hoạt động của bến xe, bãi đỗ xe, trạm dừng nghỉ, điểm dừng xe trên đường bộ; quy định trình tự, thủ tục đưa bến xe, trạm dừng nghỉ vào khai thác, Cục Đường bộ Việt Nam báo cáo kết quả hoạt động vận tải, hoạt động của các bến xe trên toàn quốc trong năm như sau:

1. Kết quả hoạt động vận chuyển hành khách

a) Vận chuyển hành khách liên tỉnh theo tuyến cố định

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Số lượng
1	Tổng số đơn vị vận tải trên địa bàn	Đơn vị	
	- Doanh nghiệp	-nt-	
	- Hợp tác xã	-nt-	
2	Tổng số tuyến	tuyến	
	- Tuyến nội tỉnh	-nt-	
	- Tuyến liên tỉnh	-nt-	
3	Tổng số phương tiện	xe	
	- Tuyến nội tỉnh	-nt-	
	- Tuyến liên tỉnh	-nt-	
4	Tổng chuyến xe thực hiện	chuyến	
	- Tuyến nội tỉnh	-nt-	
	Tỷ lệ thực hiện/kế hoạch	%	

	- Tuyển liên tỉnh	chuyến	
	Tỷ lệ thực hiện/kế hoạch	%	

* *Ghi chú:* Chỉ tổng hợp số liệu báo cáo của các doanh nghiệp, HTX có trụ sở chính hoặc trụ sở chi nhánh tại địa phương.

b) Vận chuyển hành khách theo hợp đồng

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Ghi chú
1	Tổng số đơn vị tham gia	đơn vị	
	- Doanh nghiệp	-nt-	
	- Hợp tác xã	-nt-	
	- Hộ kinh doanh	-nt-	
2	Tổng số phương tiện	xe	
	- Sức chứa dưới 9 chỗ	-nt-	
	- Sức chứa từ 9 - 25 chỗ	-nt-	
	- Sức chứa từ trên 25 chỗ	-nt-	
3	Số chuyến xe thực hiện	chuyến	
4	Sản lượng khách vận chuyển	lượt khách	

c) Vận chuyển hành khách bằng xe buýt

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Số lượng
1	Tổng số tuyến	tuyến	
	- Số tuyến có trợ giá (nếu có)	-nt-	
2	Tổng phương tiện	xe	
3	Tổng số chuyến xe thực hiện	chuyến	
4	Tỷ lệ thực hiện/kế hoạch	%	
5	Tổng trợ giá (nếu có)	Tr.đ	

2. Kết quả hoạt động vận tải hàng hóa

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Số lượng
----	----------	--------	----------

1	Tổng phương tiện	xe	
	- Xe Công ten nơ	-nt-	
	- Xe đầu kéo	-nt-	
	- Xe taxi tải	-nt-	
	- Xe tải khác	-nt-	
2	Tổng sản lượng hàng hóa vận chuyển	Tấn	
	- Xe Công ten nơ	-nt-	
	- Xe đầu kéo	-nt-	
	- Xe taxi tải	-nt-	
	- Xe tải khác	-nt-	
3	Tổng sản lượng luân chuyển hàng hóa	tấn.km	
	- Xe Công ten nơ	-nt-	
	- Xe đầu kéo	-nt-	
	- Xe taxi tải	-nt-	
	- Xe tải khác	-nt-	

3. Kết quả hoạt động của các bến xe trên địa bàn

a) Bến xe khách

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Kết quả
1	Tổng số bến xe khách	Đơn vị	
2	Tổng số tuyến xe xuất phát tại các bến xe	Tuyến	
	- Tuyến nội tỉnh	-nt-	
	- Tuyến liên tỉnh	-nt-	
	- Tuyến xe buýt	Tuyến	
3	Tổng số lượng phương tiện	xe	
	- Tuyến nội tỉnh	-nt-	

	- Tuyển liên tỉnh	-nt-	
	- Tuyển xe buýt	-nt-	
4	Tổng số chuyến xe thực hiện	chuyến	
	- Tuyển nội tỉnh	chuyến	
	Tỷ lệ thực hiện/kế hoạch	%	
	- Tuyển liên tỉnh	chuyến	
	Tỷ lệ thực hiện/kế hoạch	%	
5	Tổng số chuyến xe buýt	Chuyến	
6	Tổng số chuyến xe không thực hiện	Chuyến	
	- Tuyển nội tỉnh	-nt-	
	- Tuyển liên tỉnh	-nt-	
7	Tổng hành khách vận chuyển thông qua bến	HK	

b) Bến xe hàng

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Kết quả
1	Tổng số bến xe hàng trên địa bàn	Đơn vị	
2	Tổng số lượt phương tiện ra, vào các bến	Lượt xe	
3	Tổng khối lượng hàng hoá thông qua tại các bến	1000 tấn	

4. Thuận lợi, khó khăn:

5. Đề xuất, kiến nghị:Bổ sung

Nơi nhận:

- Như trên;

-

CỤC TRƯỞNG
(Ký tên, đóng dấu)